

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 3 NĂM 2017**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ</b>	<b>5 - 6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 9 năm 2016</b>	<b>7 - 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017</b>	<b>11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017</b>	<b>12 - 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017</b>	<b>14 - 43</b>
<b>8. Phụ lục</b>	<b>44</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017 bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301596604, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 1 năm 1999 và đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 20 tháng 9 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại : (84 – 8) 3770 1114
- Fax : (84 – 8) 3770 1116

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Xây dựng công trình giao thông;
- Dịch vụ lắp đặt các sản phẩm bán ra;
- Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
- Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện thiết bị tin học, hàng điện tử. Mua bán thiết bị viễn thông (cáp đồng trục, các loại anten cho thiết bị truyền dẫn vi ba, phát thanh truyền hình và các phụ kiện kèm theo). Mua bán tổng đài điện thoại. Mua bán thiết bị, giải pháp công nghệ thông tin. Mua bán vật tư, thiết bị chống mòn. Mua bán thiết bị dụng cụ hệ thống điện, thiết bị điện tử điều khiển, thiết bị phát sóng, thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh;
- Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện ngành công nghiệp- xây dựng, thiết bị chống sét;
- Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện hàng tiêu dùng;
- Đại lý gửi hàng hóa. Đại lý mua bán hàng hóa, môi giới thương mại;
- Bảo trì các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng, hệ thống tin học, hệ thống chống sét. Lắp đặt hệ thống cơ điện công trình, hệ thống thông gió, điều hòa cấp nhiệt, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống an ninh bảo vệ, hệ thống nâng chuyên. Thi công lắp đặt hệ thống chống ăn mòn kim loại;
- Thiết kế lắp đặt các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng, hệ thống tin học, hệ thống chống sét. Thiết kế về hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm, trang web, tích hợp mạng cục bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng;
- Tư vấn đầu tư phát triển và ứng dụng các công nghệ kỹ thuật cao trong công nghiệp. Tư vấn kỹ thuật giải pháp chống ăn mòn kim loại bằng phương pháp điện hóa;
- Sửa chữa và bảo trì các sản phẩm bán ra;
- Kết nối mạng internet;
- Mua bán thiết bị đào tạo – dạy nghề. Mua bán thiết bị dụng cụ, thiết bị và máy công nghiệp, hóa chất, pin, accu và bộ nạp, mua bán thiết bị văn phòng, thiết bị nghiên cứu khoa học – thí nghiệm;
- Lắp đặt tổng đài điện thoại;
- Nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ, dịch vụ phát triển và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào cuộc sống;
- Tư vấn về hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm, trang web, tích hợp mạng cục bộ, dịch vụ quản lý máy tính;
- Mua bán hệ thống an ninh, hệ thống báo cháy, báo trộm, giám sát bán hàng;
- Sản xuất phần mềm tin học;
- Mua bán phần mềm tin học;



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**  
**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Bán buôn hóa chất công nghiệp: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hóa học, chất màu, nhựa tổng hợp, metanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, sô-đa, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh;
- Khắc phục sự cố máy tính và cài đặt phần mềm.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Ngày từ nhiệm
Ông Thomas Hermansen	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2014
Ông Lâm Thiếu Quân	Thành viên kiêm Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2014 Bổ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2014
Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên	Từ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Vĩnh Thuận	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Ngọc Trung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2014
Ông Phạm Đức Long	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Thành viên	Từ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2016
Ông Bùi Hoàng Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2016
Bà Doãn Thị Bích Ngọc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2014

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Ngày từ nhiệm
Ông Bùi Hoàng Anh	Trưởng ban	Từ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2016
Bà Trần Thị Thu Hiền	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2016
Bà Chu Thị Diễm Huỳnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2015
Bà Đỗ Thị Thu Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2015

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lâm Thiếu Quân -- Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2014).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Tập đoàn.

**Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

044987  
ÔNG T  
NHIỆM H  
OÀN VÀ T  
& C  
T.PHỐ

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**  
**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

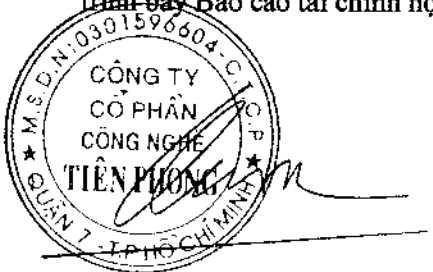
---

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017 phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.



**Lâm Thiệu Quân**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 23 tháng 11 năm 2016





**BAKER TILLY  
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City  
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khánh Du St., Nha Trang City  
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cần Thơ City  
www.a-c.com.vn

Số: 0918/2016/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 15 tháng 11 năm 2016, từ trang 07 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

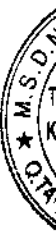
### **Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.



**Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**



**Lý Quốc Trung**

**Phó Tổng Giám đốc**

*Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1*

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 11 năm 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>612.542.174.173</b>	<b>510.543.499.060</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>50.003.799.613</b>	<b>95.715.654.480</b>
1. Tiền	111		21.175.803.310	73.052.687.994
2. Các khoản tương đương tiền	112		28.827.996.303	22.662.966.486
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>40.582.651.542</b>	<b>35.820.899.946</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	40.582.651.542	35.820.899.946
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>233.819.047.923</b>	<b>187.260.660.236</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	215.883.277.284	147.894.548.667
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	17.404.772.703	40.863.488.345
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	300.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	11.078.563.824	11.137.184.657
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(10.664.044.320)	(13.051.039.865)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		116.478.432	116.478.432
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>219.506.815.600</b>	<b>121.136.554.114</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	232.927.494.631	134.669.431.835
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(13.420.679.031)	(13.532.877.721)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>68.629.859.495</b>	<b>70.609.730.284</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	2.405.224.205	2.320.997.632
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.512.595.154	5.893.442.476
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	2.618.447.107	5.301.697.147
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	V.26	57.093.593.029	57.093.593.029



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>91.351.391.885</b>	<b>87.165.956.787</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>2.826.087.344</b>	<b>2.569.835.829</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	3.031.897.344	2.569.835.829
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.6	(205.810.000)	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>80.811.160.806</b>	<b>78.293.628.513</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	51.735.598.094	48.663.450.710
- Nguyên giá	222		76.973.007.888	71.259.246.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(25.237.409.794)	(22.595.796.090)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	29.075.562.712	29.630.177.803
- Nguyên giá	228		36.203.348.433	36.143.348.433
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(7.127.785.721)	(6.513.170.630)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	V.11	<b>945.483.594</b>	<b>1.233.056.183</b>
- Nguyên giá	231		40.160.388.352	40.203.494.615
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(39.214.904.758)	(38.970.438.432)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>2.052.083.313</b>	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	2.052.083.313	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4.716.576.828</b>	<b>5.069.436.262</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	2.688.081.299	2.800.955.330
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	509.848.102	581.094.905
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.14	1.518.647.427	1.687.386.027
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>703.893.566.058</b>	<b>597.709.455.847</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>400.116.142.737</b>	<b>311.210.812.564</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>387.527.216.467</b>	<b>299.413.627.645</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	86.119.481.504	62.721.452.283
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	47.498.617.275	41.216.291.625
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	8.234.310.420	8.533.053.676
4. Phải trả người lao động	314	V.18	3.326.810.301	16.905.312.326
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19a	60.706.606.648	13.765.986.396
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.20a	7.317.816.742	7.268.796.938
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21a	86.177.305.675	77.393.254.572
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.22	74.018.519.784	55.291.316.036
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.23a	10.414.400.438	11.811.627.692
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.24	3.713.347.680	4.506.536.101
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>12.588.926.270</b>	<b>11.797.184.919</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.19b	277.953.697	292.023.697
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.20b	220.771.575	220.771.575
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.21b	1.111.938.200	1.111.938.200
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.23b	10.978.262.798	10.172.451.445
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

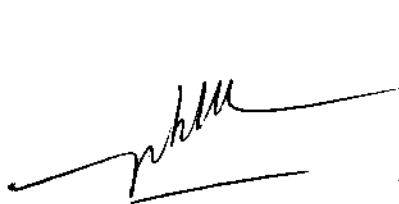
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

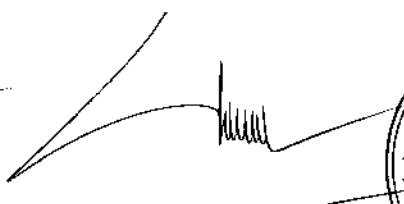
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>303.777.423.321</b>	<b>286.498.643.283</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>303.777.423.321</b>	<b>286.498.643.283</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.25	183.895.280.000	153.249.760.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		183.895.280.000	153.249.760.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.25	(15.680.000)	(15.680.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	V.25	(35.564.003.524)	(35.564.003.524)
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.25	116.716.312.905	136.853.611.786
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		95.598.901.271	136.853.611.786
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		21.117.411.634	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.25	38.745.513.940	31.974.955.021
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>703.893.566.058</b>	<b>597.709.455.847</b>

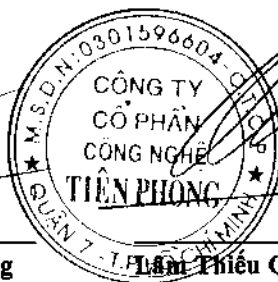
TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2016



Phạm Thị Bích Thảo  
Người lập biểu



Trương Thị Phương Dung  
Kế toán trưởng



Lâm Thiệu Quân  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)


6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	305.963.753.344	203.300.416.356
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		4.264.554	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		305.959.488.790	203.300.416.356
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	234.510.036.166	142.204.526.951
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		71.449.452.624	61.095.889.405
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.261.322.621	1.598.617.951
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.909.612.559	2.314.589.266
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.750.547.979	1.215.852.225
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	20.316.573.593	19.597.978.111
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	16.387.144.977	17.638.141.973
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		35.097.444.116	23.143.798.006
12. Thu nhập khác	31		159.550.061	59.043.481
13. Chi phí khác	32		322.223.976	133.159.162
14. Lợi nhuận khác	40		(162.673.915)	(74.115.681)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		34.934.770.201	23.069.682.325
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	6.736.812.179	5.434.204.940
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.13	38.813.293	(603.488.128)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		28.159.144.729	18.238.965.513
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		21.265.311.560	9.185.410.307
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		6.893.833.169	9.053.555.206
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	VI.7	1.148	506
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71	VI.7	1.148	506

(\*) Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được tính trên cơ sở lợi nhuận sau thuế đã trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (xem thuyết minh số VI.7)

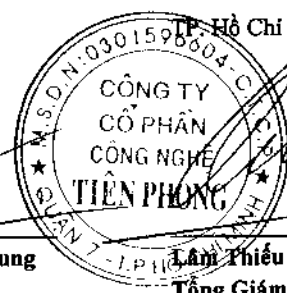
TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2016



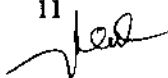
Phạm Thị Bích Thảo  
Người lập biểu



Trương Thị Phương Dung  
Kế toán trưởng



Lâm Thiệu Quân  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		34.934.770.201	23.069.682.325
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10, V.11, V.14	3.770.130.891	3.378.244.165
- Các khoản dự phòng	03	V.6, V.7, V.23	(2.884.800.138)	1.584.537.419
- Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(92.733)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(1.886.996.538)	(1.431.450.899)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.750.547.979	1.215.852.225
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		35.683.559.662	27.816.865.235
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(54.733.598.393)	(43.013.175.919)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(98.258.062.796)	(63.680.660.270)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		83.252.565.657	36.177.680.000
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		28.647.458	57.963.964
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.19, V.21, VI.4	(1.365.260.099)	(908.981.559)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17	(8.422.793.173)	(5.192.317.229)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	40.683.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.24	(1.028.567.366)	(1.194.705.126)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(44.843.509.050)</b>	<b>(49.896.647.904)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, V.11, V.12; V.II	(1.387.673.267)	(1.307.918.101)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	19.958.182
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(12.553.165.041)	(4.171.000.865)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		7.458.417.255	31.853.781.889
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(6.184.381.401)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	4.745.080.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5; VI.4	1.664.409.444	3.122.986.556
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(4.818.011.609)</b>	<b>28.078.506.260</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

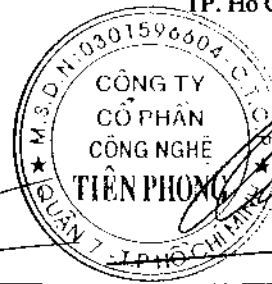
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	6.384.800.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(8.210.220.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.22	73.482.199.501	53.342.419.694
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.22	(54.754.995.753)	(23.624.465.404)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21, V.25	(14.777.630.689)	(4.313.131.352)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>3.949.573.059</b>	<b>23.579.402.938</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(45.711.947.600)</b>	<b>1.761.261.294</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>95.715.654.480</b>	<b>55.104.955.213</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		92.733	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>50.003.799.613</b>	<b>56.866.216.507</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2016

Phạm Thị Bích Thảo  
Người lập biểu

Trương Thị Phương Dung  
Kế toán trưởng



Lâm Thiệu Quân  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ và lắp đặt.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: cung cấp hàng hóa, lắp đặt và dịch vụ thiết bị điện tử viễn thông.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Trong kỳ, Công ty đã phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 100:20 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 20 cổ phiếu) bằng cách ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu và ghi giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 30.645.520.000 VND.

Doanh thu và Lợi nhuận trước thuế kỳ này tăng đáng kể so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do Công ty trúng thầu nhiều dự án lớn, các dự án đã được nghiệm thu từng phần.

#### 6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 11 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

##### 6a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Trong kỳ, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại các công ty con.

##### 6b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích (%)		Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tự động Tân Tiến	Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán máy móc, phụ tùng, nguyên vật liệu, kim khí điện máy, máy văn phòng	71,02	71,02	71,02	71,02
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tinh	Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán camera quan sát, báo trộm, thiết bị đo lường công nghiệp, dân dụng, thiết bị điện tử	98,80	98,80	98,80	98,80

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích (%)		Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh	Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán các thiết bị điện tử	69,14	69,14	69,14	69,14
Công ty Cổ phần Công nghệ Tín Thông	Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán các thiết bị điện tử	99,92	99,92	99,92	99,92
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong	Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, tư vấn, cài đặt, triển khai hệ thống phần mềm tin học	100,00	100,00	100,00	100,00
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu (*)	Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Buôn bán thiết bị điện tử, viễn thông và cho thuê trạm BTS	48,01	48,01	50,45	51,02
Công ty Cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh (**)	Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Đang thực hiện thủ tục phá sản	53,28	53,28	75,52	75,52
Công ty TNHH Liên doanh Global - Sitem	Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán thiết bị viễn thông tin học, thiết bị điện	24,49	24,49	51,00	51,00
Công ty Cổ phần In No	Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Tạm ngưng hoạt động	47,99	47,99	99,96	99,96
Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu	Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Cho thuê máy móc, thiết bị	48,01	48,01	100,00	100,00
Công ty TNHH MTV Innovative Software Development	Tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất phần mềm tin học	100,00	100,00	100,00	100,00

(\*) Mặc dù tỷ lệ lợi ích của Công ty trong Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu ít hơn 50% nhưng Công ty được nhận ủy quyền biểu quyết của một số cá nhân với tỷ lệ 2,44% vốn cổ phần thực góp trong Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu để nắm tổng số quyền biểu quyết trong Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu là 50,45%. Do vậy Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu bị Công ty kiểm soát.

(\*\*) Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Dương đã có Quyết định số 01/2016/QĐ - TB PS của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, ngày 25 tháng 4 năm 2016 về việc Công ty thiết bị điện Thạch Anh chấm dứt hoạt động



## **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

**6c. Danh sách các Công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu**

Tập đoàn chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Định vị Tiên Phong có trụ sở chính tại Số 01 đường Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là kinh doanh thiết bị định vị. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty liên kết này lần lượt là 64,92% và 25%.

**7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

**8. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 309 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 301 nhân viên).

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 và kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm sau.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

#### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

##### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

##### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

##### **3. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

#### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 5. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

### *Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

## 6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### **7. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí sản xuất, kinh doanh dự án chưa hoàn thành.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### **8. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là Chi phí hội viên câu lạc bộ golf, chi phí sửa chữa và các công cụ, dụng cụ xuất sử dụng. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### ***Chi phí hội viên câu lạc bộ golf***

Chi phí hội viên câu lạc bộ golf trả trước thể hiện khoản tiền thanh toán tham gia câu lạc bộ golf trong 44 năm. Chi phí hội viên câu lạc bộ golf được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian tham gia (44 năm).

#### ***Chi phí sửa chữa***

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 28 tháng.

#### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

### **9. Tài sản thuê hoạt động**

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

## 10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30
Máy móc và thiết bị	06 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06

## 11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất (31 năm) và quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà Tập đoàn đã trả tiền thuê đất cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước tiền thuê đất cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 05 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất (30 năm).

### Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Cột ăng ten	06
Nhà trạm	05 - 06
Thiết bị phụ trợ khác	03 - 06

### 13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 14. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong kỳ là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

### **15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### **16. Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được ước tính một cách đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Các khoản dự phòng phải trả của Tập đoàn bao gồm:

### ***Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa***

Dự phòng chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa không quá 05% trên doanh thu. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước và tỷ lệ gia quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác suất tương ứng. Tăng, giảm số dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí bán hàng.

### ***Dự phòng trợ cấp thôi việc***

Khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Tập đoàn từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng 1/2 tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 01 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## **17. Vốn chủ sở hữu**

### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

### ***Cổ phiếu quỹ***

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

## **18. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

## 19. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

### *Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### *Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động*

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 20. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá hàng bán, chiết khấu thương mại, hàng bán trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá hàng bán, chiết khấu thương mại, hàng bán trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ sau.

### 21. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 22. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 23. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

3300  
CÔ  
CH NH  
TOÁN  
A  
VH-T.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 Sảng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### **24. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### **25. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn.

4981  
G TY  
M HUU  
VA TU  
C  
HOC

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	492.804.232	703.096.551
Tiền gửi ngân hàng	20.682.999.078	66.493.667.943
Tiền đang chuyển	-	5.855.923.500
Các khoản tương đương tiền (*)	28.827.996.303	22.662.966.486
<b>Cộng</b>	<b><u>50.003.799.613</u></b>	<b><u>95.715.654.480</u></b>

(\*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng.

#### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư vào công ty liên kết. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

##### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng đến 01 năm tại các ngân hàng. Trong đó khoản tiền gửi có giá trị 12.938.405.332 VND đã được thế chấp để bảo đảm cho khoản vay tại các ngân hàng.

##### 2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Giá gốc	2.310.000.000	2.310.000.000
Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	(2.310.000.000)	(2.310.000.000)
<b>Cộng</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>

##### Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty Cổ phần Định vị Tiên Phong đã tạm ngừng hoạt động.

##### Giao dịch với công ty liên kết

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với công ty liên kết.

#### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>219.400.000</b>	<b>430.561.685</b>
Công ty Cổ phần Định vị Tiên Phong	219.400.000	430.561.685
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>215.663.877.284</b>	<b>147.463.986.982</b>
Liên danh Toshiba-Hitachi-Itochu	11.903.281.957	25.380.126.257
Liên Doanh Việt - Nga (Vietsovpetro)	18.593.859.000	3.935.456.694
Tập đoàn Viễn thông Quân Đội	9.596.500.496	24.046.106.436
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	9.125.140.300	9.125.140.300
Công ty Cổ phần VETC	77.891.846.800	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai	3.950.000.000	7.050.000.000
Công ty TNHH MTV Masan Miền Bắc	-	11.305.288.438
Tổng Công ty Dịch vụ Viễn Thông	7.511.455.600	7.511.455.600
Các khách hàng khác	77.091.793.131	59.110.413.257
<b>Cộng</b>	<b><u>215.883.277.284</u></b>	<b><u>147.894.548.667</u></b>

Khoản phải thu có giá trị là 12.374.774.842 VND đã được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Bình.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>		
Công ty Cổ phần Đầu tư Hoàng Đạo	-	13.594.064.526
Mitsubishi Heavy Industries, Ltd.	5.877.305.680	5.877.305.680
Appliancz International Inc.	-	11.045.840.000
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghiệp Hưng Việt	1.840.040.978	-
Các nhà cung cấp khác	9.687.426.045	10.346.278.139
<b>Cộng</b>	<b>17.404.772.703</b>	<b>40.863.488.345</b>

**5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>				
Công ty Cổ phần Định vị Tiên Phong	77.791.250	(77.791.250)	469.742.750	(467.742.750)
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Ký cược, ký quỹ	2.700.714.960	-	3.636.449.255	-
Tạm ứng	5.441.271.327	-	3.759.962.404	-
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	1.332.322.186	-	1.112.412.938	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.526.464.101	-	2.158.617.310	-
<b>Cộng</b>	<b>11.078.563.824</b>	<b>(77.791.250)</b>	<b>11.137.184.657</b>	<b>(467.742.750)</b>

**5b. Phải thu dài hạn khác**

Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

**6. Nợ khó đòi**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>						
<i>Công ty Cổ phần Định vị Tiên Phong</i>						
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>						
Cho mượn	Trên 03 năm	77.791.250	-	Trên 03 năm	288.952.935	-
Cho vay				Trên 03 năm	389.951.500	-
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
<i>Công ty Cổ phần Máy tính Hoàn Long</i>						
<i>Phải thu tiền hàng</i>				Từ 02 đến dưới 03 năm	386.753.373	-
<i>Phải thu tiền hàng</i>	Trên 03 năm	2.728.216.314	-	Trên 03 năm	2.341.462.941	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Giáo dục Ngôi Sao						
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Trên 03 năm</i>	<i>3.192.882.671</i>	<i>-</i>	<i>Trên 03 năm</i>	<i>3.192.882.671</i>	<i>-</i>
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch TP. Hồ Chí Minh						
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>		<i>-</i>	<i>-</i>	<i>Trên 03 năm</i>	<i>1.221.712.100</i>	<i>-</i>
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Từ 02 đến trên 03 năm	5.159.674.919	288.710.834	Từ 02 đến trên 03 năm	5.292.508.299	363.183.954
<b>Cộng</b>		<b>11.158.565.154</b>	<b>288.710.834</b>		<b>13.414.223.819</b>	<b>363.183.954</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	Nợ phải thu và cho vay ngắn hạn	Nợ phải thu và cho vay dài hạn	Cộng
Số đầu năm	13.051.039.865	-	13.051.039.865
Phân loại lại	(205.810.000)	205.810.000	-
Hoàn nhập dự phòng	(2.181.185.545)	-	(2.181.185.545)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>10.664.044.320</b>	<b>205.810.000</b>	<b>10.869.854.320</b>

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	3.369.704.185	(686.340.932)	2.696.047.867	(603.131.611)
Công cụ, dụng cụ	-	-	79.241.841	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	157.026.808.739	(1.647.827.971)	94.158.721.765	(1.647.827.971)
Thành phẩm	155.899.618	(29.148.577)	1.052.862.886	(37.010.263)
Hàng hóa	72.373.217.689	(11.057.361.551)	36.676.694.801	(11.244.907.876)
Hàng gửi đi bán	1.864.400	-	5.862.675	-
<b>Cộng</b>	<b>232.927.494.631</b>	<b>(13.420.679.031)</b>	<b>134.669.431.835</b>	<b>(13.532.877.721)</b>

Một số hàng hóa trong kho có giá trị là 8.852.843.973 VND đã được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Bình.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	13.532.877.721	10.442.164.008
Hoàn nhập dự phòng	(112.198.690)	(258.054.515)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>13.420.679.031</b>	<b>10.184.109.493</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

##### 8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	1.947.024.764	242.251.117
Tiền thuê văn phòng, nhà xưởng, trạm	206.805.992	1.817.794.016
Chi phí sửa chữa	213.839.098	179.279.384
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	37.554.351	81.673.115
<b>Cộng</b>	<b>2.405.224.205</b>	<b>2.320.997.632</b>

##### 8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí hội viên câu lạc bộ golf	701.403.848	713.359.598
Chi phí sửa chữa	411.469.269	791.384.047
Công cụ, dụng cụ	1.404.390.943	993.231.541
Các chi phí trả trước dài hạn khác	170.817.239	302.980.144
<b>Cộng</b>	<b>2.688.081.299</b>	<b>2.800.955.330</b>

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	42.612.187.973	19.864.504.251	6.806.453.428	1.976.101.148	71.259.246.800
Điều chỉnh vốn hóa chi phí lãi vay (*)	5.713.761.088	-	-	-	5.713.761.088
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>48.325.949.061</b>	<b>19.864.504.251</b>	<b>6.806.453.428</b>	<b>1.976.101.148</b>	<b>76.973.007.888</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	66.183.880	2.424.954.897	1.209.637.667	1.091.345.864	4.792.122.308
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	6.631.300.176	11.605.486.050	2.750.597.506	1.608.412.358	22.595.796.090
Khấu hao trong kỳ	1.019.016.288	1.055.415.642	466.401.330	100.780.444	2.641.613.704
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>7.650.316.464</b>	<b>12.660.901.692</b>	<b>3.216.998.836</b>	<b>1.709.192.802</b>	<b>25.237.409.794</b>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	35.980.887.797	8.259.018.201	4.055.855.922	367.688.790	48.663.450.710
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>40.675.632.597</b>	<b>7.203.602.559</b>	<b>3.589.454.592</b>	<b>266.908.346</b>	<b>51.735.598.094</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

(\*) Điều chỉnh vốn hóa chi phí lãi vay theo Quyết định số 3777/QĐ-CT-XP ngày 10 tháng 8 năm 2016.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 587.050.918 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đa.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	35.326.029.245	817.319.188	36.143.348.433
Mua trong kỳ	-	60.000.000	60.000.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>35.326.029.245</b>	<b>877.319.188</b>	<b>36.203.348.433</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	431.682.280	431.682.280
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	5.883.183.423	629.987.207	6.513.170.630
Khấu hao trong kỳ	571.707.918	42.907.173	614.615.091
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>6.454.891.341</b>	<b>672.894.380</b>	<b>7.127.785.721</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	29.442.845.822	187.331.981	29.630.177.803
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>28.871.137.904</b>	<b>204.424.808</b>	<b>29.075.562.712</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất tại thửa đất số 45, tờ bản đồ số 3, Lô A, Khu chế xuất Tân Thuận, đường 20, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh đã được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - Chi nhánh Gia Định.

#### 11. Bất động sản đầu tư

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	40.203.494.615	38.970.438.432	1.233.056.183
Tăng trong kỳ	57.590.907	345.163.496	
Thanh lý, nhượng bán	(100.697.170)	(100.697.170)	
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>40.160.388.352</b>	<b>39.214.904.758</b>	<b>945.483.594</b>

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 "Bất động sản đầu tư", giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Tập đoàn hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Cột ăng-ten	11.154.752.383	11.123.310.133	31.442.250
Nhà trạm	14.770.745.407	14.678.919.282	91.826.125
Thiết bị phụ trợ khác	14.234.890.562	13.412.675.343	822.215.219
<b>Cộng</b>	<b>40.160.388.352</b>	<b>39.214.904.758</b>	<b>945.483.594</b>

#### 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Công trình xây dựng 20 trạm BTS tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	581.094.905	697.244.852
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(38.813.293)	603.488.128
Điều chỉnh giảm do giảm thuế suất	(32.433.510)	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>509.848.102</u></b>	<b><u>1.300.732.980</u></b>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 22%).

#### 14. Lợi thế thương mại

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Số đã phân bổ</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	3.374.772.030	1.687.386.003	1.687.386.027
Phân bổ trong kỳ		168.738.600	
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>3.374.772.030</u></b>	<b><u>1.856.124.603</u></b>	<b><u>1.518.647.427</u></b>

#### 15. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Optitech (S) Pte Ltd	-	5.391.273.180
Công ty Cổ phần Tư vấn Quản trị Công nghệ Quốc tế	9.553.594.400	8.784.594.300
Công ty Cổ phần Thương mại Hàng hóa Quốc Tế IPC	9.814.071.750	13.253.871.750
Innovative Technology Development Inc	-	4.165.795.885
Công ty TNHH 3M Việt Nam	8.569.913.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Hoàng Đạo	6.798.935.074	-
Các nhà cung cấp khác	51.382.967.280	31.125.917.168
<b>Cộng</b>	<b><u>86.119.481.504</u></b>	<b><u>62.721.452.283</u></b>

#### Nợ quá hạn chưa thanh toán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần CT Sóng Thần	894.834.215	894.834.215
Công ty TNHH Xây dựng 3T và D	-	158.969.500
Các nhà cung cấp khác	411.311.490	414.779.490
<b>Cộng</b>	<b><u>1.306.145.705</u></b>	<b><u>1.468.583.205</u></b>

#### 16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty mạng lưới Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Viễn thông Quân Đội	22.353.033.118	23.199.524.478
Công ty TNHH BOT & BT QL20	-	4.155.000.000
Công ty TNHH Viettel - CHT	5.317.348.740	-
Các khách hàng khác	19.828.235.417	13.861.767.147
<b>Cộng</b>	<b><u>47.498.617.275</u></b>	<b><u>41.216.291.625</u></b>

515-C  
TY  
HỮU HẠ  
TU VẤN  
C  
CHÍNH

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.766.813.632	36.134.740	5.349.101.855	(2.911.560.170)	5.204.355.317	36.134.740
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	37.471.147	7.711.608.773	(7.680.279.692)	-	6.142.066
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	101.010.550	(101.010.550)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	7.924	1.034.118.918	4.299.922.601	(3.307.333.774)	-	41.522.167
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	5.079.401.173	4.193.972.342	7.684.011.833	(8.422.793.173)	2.681.295.625	2.534.648.134
Thuế thu nhập cá nhân	686.570.947	-	2.917.833.415	(3.268.962.417)	335.441.945	-
Các loại thuế khác	260.000	-	171.053.088	(158.095.555)	13.217.533	-
<b>Cộng</b>	<b>8.533.053.676</b>	<b>5.301.697.147</b>	<b>28.234.542.115</b>	<b>(25.850.035.331)</b>	<b>8.234.310.420</b>	<b>2.618.447.107</b>

(\*) Trong đó thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung của các năm trước do tính lại các khoản lỗ được chuyển theo Quyết định số 3777/QĐ-CT-XP ngày 10 tháng 8 năm 2016 là 947.199.654 VND.

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất như sau:

- Cung cấp phần mềm Không chịu thuế
- Cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho khu phi thuế quan, xuất khẩu 0%
- Hàng hóa, dịch vụ 10%

#### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### *Thuế tiêu thụ đặc biệt*

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động kinh doanh điều hòa nhiệt độ với thuế suất 10%.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 22%).

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### *Các loại thuế khác*

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

### 18. Phải trả người lao động

Tiền lương, thưởng phải trả người lao động.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****19. Chi phí phải trả ngắn hạn/dài hạn****19a. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>834.441.336</b>	<b>499.673.334</b>
Atlas CSF SDN. BHD - Chi phí lãi vay	340.586.668	203.946.667
Site Preparation Management Co., Ltd - Chi phí lãi vay	493.854.668	295.726.667
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>59.872.165.312</b>	<b>13.266.313.062</b>
Chi phí thi công cho công trình	59.863.733.661	12.905.197.163
Chi phí lãi vay	-	28.120.931
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	8.431.651	332.994.968
<b>Cộng</b>	<b><u>60.706.606.648</u></b>	<b><u>13.765.986.396</u></b>

**19b. Chi phí phải trả dài hạn**

Chi phí trích trước tạm tính giá vốn bảo trì công trình, thời gian bảo trì đến năm 2018.

**20. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn/dài hạn****20a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền trả trước về cho thuê trạm phát sóng từ 12 tháng trở xuống	6.555.333.374	6.758.252.438
Tiền trả trước về dịch vụ bảo trì	762.483.368	510.544.500
<b>Cộng</b>	<b><u>7.317.816.742</u></b>	<b><u>7.268.796.938</u></b>

**20b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn**

Tiền trả trước về dịch vụ bảo trì trên 12 tháng.

**21. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác****21a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>14.136.000.000</b>	<b>3.136.000.000</b>
Atlas CSF SDN. BHD - Tiền cổ tức	1.280.000.000	1.280.000.000
Site Preparation Management Co., Ltd - Tiền cổ tức	1.856.000.000	1.856.000.000
Hội đồng quản trị - Tiền mượn	11.000.000.000	-
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>	<b>72.041.305.675</b>	<b>74.257.254.640</b>
Cổ tức phải trả	3.597.203.355	3.051.426.044
Các khoản phải trả tại Công ty Cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh chờ phá sản (*)	64.926.037.551	64.926.037.551
Lãi vay tạm tính	85.057.476	6.416.667
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.433.007.293	6.273.374.310
<b>Cộng</b>	<b><u>86.177.305.675</u></b>	<b><u>77.393.254.572</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

(\*) Trong đó bao gồm:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn	41.803.214.459	41.803.214.459
Phải trả người bán	4.831.504.865	4.831.504.865
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	500.023.334	500.023.334
Chi phí phải trả	15.408.891.056	15.408.891.056
Phải trả khác	2.382.403.837	2.382.403.837
<b>Cộng</b>	<b>64.926.037.551</b>	<b>64.926.037.551</b>

**21b. Phải trả dài hạn khác**

Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

**21c. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Tập đoàn có khoản nợ quá hạn chưa thanh toán liên quan các khoản phải trả tại Công ty Cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh đã có thông báo phá sản đang chờ làm thủ tục thanh lý.

**22. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan <sup>(i)</sup></b>	<b>17.748.000.000</b>	<b>9.408.000.000</b>
Vay Atlas CSF SDN. BHD	3.840.000.000	3.840.000.000
Vay Site Preparation Co., Ltd	5.568.000.000	5.568.000.000
Bà Trịnh Thị Thủy Liễu	4.840.000.000	-
Ông Nguyễn Vĩnh Thuận	3.500.000.000	-
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>56.270.519.784</b>	<b>45.883.316.036</b>
Vay ngắn hạn ngân hàng	49.508.912.784	34.321.709.036
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(ii)</sup>	41.096.163.220	19.243.025.405
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn	-	12.483.757.350
Vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình <sup>(iii)</sup>	5.700.000.000	2.594.926.281
Vay Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP. Hồ Chí Minh (HDBank) <sup>(iv)</sup>	1.544.092.000	-
Vay Ngân hàng TMCP Quân Đội-Chi nhánh Sài Gòn <sup>(v)</sup>	1.168.657.564	-
Vay ngắn hạn các cá nhân <sup>(vi)</sup>	6.761.607.000	11.561.607.000
<b>Cộng</b>	<b>74.018.519.784</b>	<b>55.291.316.036</b>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

<sup>(i)</sup> Khoản vay các bên liên quan để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần nhận nợ, khoản vay được hoàn trả khi có yêu cầu từ bên cho vay.<sup>(ii)</sup> Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố các sổ tiền gửi có kỳ hạn và thế chấp 1.500.000 cổ phiếu niêm yết của Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu (xem thuyết minh V.2).

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình để bổ sung vốn lưu động với lãi suất tại thời điểm giải ngân. Khoản vay được đảm bảo bằng thế chấp khoản phải thu và hàng tồn kho (xem thuyết minh số V.3 và V.7).
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - Chi nhánh Gia Định để bổ sung vốn lưu động với lãi suất tại thời điểm nhận nợ, thời hạn vay 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất tại thửa đất số 45, tờ bản đồ số 3, Lô Á, khu Chế xuất Tân Thuận, đường 20, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh ( xem thuyết minh V.10) và quyền đòi nợ hình thành trong tương lai và các quyền đòi nợ đã hình thành với các khoản phải thu từ dự án.
- (v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi Nhánh Sài Gòn để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 8,5%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng việc cầm cố tài khoản tiền gửi có kỳ hạn (xem thuyết minh V.2).
- (vi) Khoản vay các cá nhân để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần nhận nợ.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	34.321.709.036	63.612.199.501	(48.424.995.753)	49.508.912.784
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	9.408.000.000	-	-	9.408.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	11.561.607.000	9.870.000.000	(6.330.000.000)	15.101.607.000
<b>Cộng</b>	<b>55.291.316.036</b>	<b>73.482.199.501</b>	<b>(54.754.995.753)</b>	<b>74.018.519.784</b>

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

### 23. Dự phòng phải trả ngắn hạn/dài hạn

#### 23a. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng do trích lập trong kỳ	Số sử dụng trong kỳ	Số cuối kỳ
Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hoá	11.293.147.205	3.087.445	(1.367.919.485)	9.928.315.165
Dự phòng khác	518.480.487	-	(32.395.214)	486.085.273
<b>Cộng</b>	<b>11.811.627.692</b>	<b>3.087.445</b>	<b>(1.400.314.699)</b>	<b>10.414.400.438</b>

#### 23b. Dự phòng phải trả dài hạn

	Số đầu năm	Tăng do trích lập trong kỳ	Số sử dụng trong kỳ	Số cuối kỳ
Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hoá	9.211.804.314	975.695.984	-	10.187.500.298
Dự phòng trợ cấp thôi việc	960.647.133	38.645.000	(208.529.633)	790.762.500
<b>Cộng</b>	<b>10.172.451.447</b>	<b>1.014.340.984</b>	<b>(208.529.633)</b>	<b>10.978.262.798</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	4.506.536.101	4.521.737.312
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	235.378.945	452.245.215
Chi quỹ	(1.028.567.366)	(1.207.574.165)
Số cuối kỳ	<u>3.713.347.680</u>	<u>3.766.408.362</u>

#### 25. Vốn chủ sở hữu

##### 25a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

##### 25b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Trong kỳ, Công ty đã phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 100:20 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 20 cổ phiếu), nguồn phát hành từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016 đã được kiểm toán theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 23 tháng 6 năm 2016 và Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu số 01/2016/ BCKQ ngày 01 tháng 9 năm 2016. Trên cơ sở đó, Công ty đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu và ghi giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 30.645.520.000 VND.

Ngày 20 tháng 9 năm 2016, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 26 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 183.895.280.000 VND.

##### 25c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.389.528	15.324.976
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	18.389.528	15.324.976
- Cổ phiếu phổ thông	18.389.528	15.324.976
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.568	1.568
- Cổ phiếu phổ thông	1.568	1.568
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.387.960	15.323.408
- Cổ phiếu phổ thông	18.387.960	15.323.408
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

##### 25d. Phân phối lợi nhuận

Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Công ty đã quyết định chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:20 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 20 cổ phiếu) và chia 10% cổ tức bằng tiền mặt.

##### 25e. Chênh lệch đánh giá lại tài sản

Tài sản của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh đã được đánh giá lại theo Biên bản thẩm định giá trị tài sản cố định của Ngân hàng TMCP Á Châu và Biên bản đánh giá lại hàng tồn kho của Hội đồng thẩm định của Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 26. Tài sản chờ thanh lý tại Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh

Ngày 21 tháng 10 năm 2013 Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định mở thủ tục phá sản cho Công ty Cổ phần Thiết bị điện Thạch Anh (gọi tắt là QEC). Các tài sản của QEC đã được đánh giá lại theo Biên bản thẩm định giá trị tài sản cố định của Ngân hàng TMCP Á Châu và Biên bản đánh giá lại hàng tồn kho của Hội đồng thẩm định của Công ty, đồng thời được theo phản ánh riêng trong khoản mục "Tài sản ngắn hạn khác" như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền	6.610.085	6.610.085
Trả trước người bán	4.040.000	4.040.000
Tài sản cố định hữu hình	28.043.168.100	28.043.168.100
Quyền sử dụng đất	24.251.000.000	24.251.000.000
Thiết bị, dụng cụ	4.788.774.844	4.788.774.844
<b>Cộng</b>	<b><u>57.093.593.029</u></b>	<b><u>57.093.593.029</u></b>

#### 27. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

##### 27a. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	4.711,00	17.333,06
Euro (EUR)	7.237,02	7.023,69

##### 27b. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>	Nguyên nhân xóa số
Công ty TNHH Hanel - CS			Thanh lý khoản đầu tư
Cho vay	1.098.957.000	1.098.957.000	
Phải thu tiền bán hàng	573.822.532	573.822.532	
Lãi cho vay	421.559.905	421.559.905	
<b>Cộng</b>	<b><u>2.094.339.437</u></b>	<b><u>2.094.339.437</u></b>	

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	201.138.947.569	170.788.275.755
Doanh thu bán thành phẩm	7.252.801.000	2.188.586.600
Doanh thu cung cấp dịch vụ	82.362.529.489	15.433.099.204
Doanh thu cho thuê trạm thu phát sóng	15.209.475.286	14.890.454.797
<b>Cộng</b>	<b><u>305.963.753.344</u></b>	<b><u>203.300.416.356</u></b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	149.614.675.173	123.283.861.204
Giá vốn của thành phẩm đã bán	4.015.326.935	1.019.307.089
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	74.148.959.188	12.013.763.584
Giá vốn cho thuê trạm thu phát sóng	6.825.963.890	5.883.825.774
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(94.889.020)	3.769.300
<b>Cộng</b>	<b>234.510.036.166</b>	<b>142.204.526.951</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.666.833.253	1.411.492.717
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	165.029.393	126.278.626
Lãi tiền cho vay	220.163.285	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	86.212.912	60.846.608
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	92.733	-
Lãi nhận bảo lãnh dự thầu	119.200.000	-
Chiết khấu thanh toán	3.791.045	-
<b>Cộng</b>	<b>2.261.322.621</b>	<b>1.598.617.951</b>

### 4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.750.547.979	1.215.852.225
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	159.064.580	1.087.794.571
Các khoản chi phí khác	-	10.942.470
<b>Cộng</b>	<b>1.909.612.559</b>	<b>2.314.589.266</b>

### 5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	17.117.848.623	15.515.809.477
Chi phí vật liệu, bao bì	54.503.956	-
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	275.730.464	350.160.206
Chi phí khấu hao tài sản cố định	26.408.657	51.341.291
Chi phí cước vận chuyển	1.318.405.933	2.259.519.350
Các chi phí khác	1.523.675.960	1.421.147.787
<b>Cộng</b>	<b>20.316.573.593</b>	<b>19.597.978.111</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	13.649.302.811	13.030.706.301
Chi phí vật liệu quản lý	54.770.036	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	536.140.779	413.119.529
Chi phí khấu hao tài sản cố định	501.383.526	621.102.441
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	(2.004.894.368)	192.790.029
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.268.187.518	1.704.680.917
Các chi phí khác	1.382.254.675	1.675.742.756
<b>Cộng</b>	<b>16.387.144.977</b>	<b>17.638.141.973</b>

### 7. Lãi trên cổ phiếu

#### 7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	21.265.311.560	9.185.410.307
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(147.899.926)	(184.274.310)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	21.117.411.634	9.001.135.997
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	18.387.960	17.791.578
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.148</b>	<b>506</b>

#### 7b. Thông tin khác

Trong kỳ Công ty đã tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của sự kiện này. Ngoài ra, lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước cũng được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Các điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước giảm từ 624 VND xuống còn 506 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, số dư các khoản phải trả liên quan đến tài sản cố định, xây dựng cơ bản là 782.000.953 VND (số đầu năm là 0 VND).

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có giao dịch về khoản vay và mượn với số tiền là 19.340.000.000 VND (cùng kỳ năm trước không có giao dịch phát sinh)

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.21 và V.22.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong kỳ là 1.716.660.000 VND (cùng kỳ năm trước là 1.316.510.000 VND).

#### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Định vị Tiên Phong	Công ty liên kết
Atlas CSF SDN. BHD	Bên liên doanh
Site Preparation Management Co., Ltd	Bên liên doanh

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các công ty liên kết cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết. Giao dịch khác phát sinh chỉ là lãi vay phải trả các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết như sau:

**Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Atlas CSF SDN BHD	136.640.001	83.502.222
Site Preparation Management CO, Ltd	198.128.001	121.078.222

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.19, V.21 và V.22.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau.

#### 2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Điện - Điện tử;
- Viễn thông - Tin học;
- Điện - Điện công nghiệp;
- Hạ tầng - Giao thông.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Điện - Điện tử	45.696.318.274	72.899.841.226
Viễn thông - Tin học	37.130.312.566	33.860.824.723
Điện - Điện công nghiệp	65.770.010.706	29.413.061.128
Hạ tầng - Giao thông	157.362.847.244	67.126.689.279
<b>Cộng</b>	<b>305.959.488.790</b>	<b>203.300.416.356</b>
65.770.010.706		

Tập đoàn không thực hiện theo dõi các thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực kinh doanh.

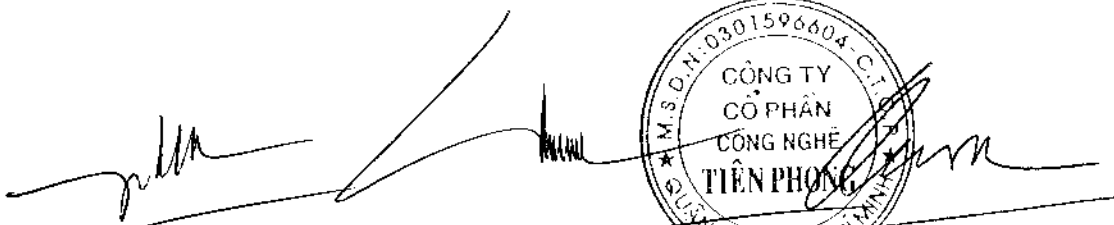
#### 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

#### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 23 tháng 6 năm 2016 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu phổ thông để tăng vốn điều lệ. Ngày 27 tháng 10 năm 2016 Công ty đã phát hành 675.270 cổ phiếu với giá chào bán là 10.000 VND/cổ phiếu cho nhân viên theo chương trình VSOP.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2016

  
**Phạm Thị Bích Thảo**      **Trương Thị Phương Dung**      **Lâm Thiều Quân**  
Người lập biểu      Kế toán trưởng      Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

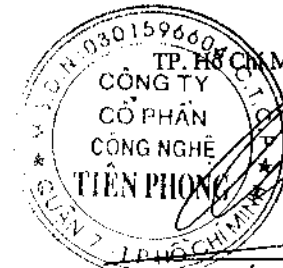
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

**Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	127.711.950.000	(15.680.000)	(35.564.003.524)	3.646.112.903	104.248.486.204	45.008.039.066	245.034.904.649
Phát hành cổ phiếu bằng cổ tức	19.153.010.000	-	-	-	(19.153.010.000)	-	-
Phát hành cổ phiếu thu tiền	6.384.800.000	-	-	-	-	-	6.384.800.000
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	9.185.410.307	9.053.555.206	18.238.965.513
Trích quỹ/(Hoàn nhập) trong kỳ	-	-	-	(3.646.112.903)	3.461.838.593	(267.970.905)	(452.245.215)
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-	-	-	(3.190.683.500)	(3.190.683.500)
Thoái vốn cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	(8.210.220.000)	(8.210.220.000)
Kết chuyển từ lợi ích cổ đông thiểu số do thay đổi tỷ lệ góp vốn vào các Công ty con	-	-	-	-	1.945.288.601	(1.945.288.601)	-
Giảm khác	-	-	-	-	(1.346.101.378)	(3.702.050)	(1.349.803.428)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>153.249.760.000</b>	<b>(15.680.000)</b>	<b>(35.564.003.524)</b>	<b>-</b>	<b>98.341.912.327</b>	<b>40.443.729.216</b>	<b>256.455.718.019</b>
Số dư đầu năm nay	153.249.760.000	(15.680.000)	(35.564.003.524)	-	136.853.611.786	31.974.955.021	286.498.643.283
Phát hành cổ phiếu bằng cổ tức	30.645.520.000	-	-	-	(30.645.520.000)	-	-
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	21.265.311.560	6.893.833.169	28.159.144.729
Trích quỹ trong kỳ	-	-	-	-	(147.899.926)	(87.479.019)	(235.378.945)
Điều chỉnh lợi nhuận những năm trước	-	-	-	-	4.820.671.434	-	4.820.671.434
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-	-	(15.323.408.000)	-	(15.323.408.000)
Giảm khác	-	-	-	-	(106.453.949)	(35.795.231)	(142.249.180)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>183.895.280.000</b>	<b>(15.680.000)</b>	<b>(35.564.003.524)</b>	<b>-</b>	<b>116.716.312.905</b>	<b>38.745.513.940</b>	<b>303.777.423.321</b>

Phạm Thị Bích Thảo  
Người lập biểu

Trương Thị Phương Dung  
Kế toán trưởng



Lâm Thiệu Quân  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2016